

Số: 1936 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 13 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (lĩnh vực Tài nguyên nước và lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện) thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính (lĩnh vực Tài nguyên nước) thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 18/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Công thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 543/TTr-STNMT ngày 12/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường, trong đó: 03 quy trình nội bộ thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước, 01 quy trình nội bộ thuộc lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thủy điện.

(Có phụ lục quy trình kèm theo)

Đối với quy trình nội bộ giải quyết của 10 danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại mục II, phụ lục Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn thực hiện theo quy trình có thứ tự từ 1 đến 10 mục III, phần A của phụ lục quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm lập Danh sách đăng ký tài khoản cho công chức, viên chức được phân công thực hiện các bước xử lý công việc quy định tại các quy trình nội bộ ban hành kèm theo Quyết định này, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thiết lập cấu hình điện tử; đồng thời tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và truyền thông và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Trường trực Tỉnh ủy; (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh; (b/c)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Trung tâm thông tin - VPUBND tỉnh;
- Phòng KT - VP UBND tỉnh (Đ/c Hiệu);
- Lưu: VT, KSTTHC, N(15b).

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Hoàng Quốc Khánh



**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ LĨNH VỰC AN TOÀN ĐẬP, HỒ
CHỨA/THỦY ĐIỆN) THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
NHA NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1936 /QĐ-UBND ngày 13 /8/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

1. Thủ tục Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành

Thời gian giải quyết: 18 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	½ ngày
B2	Phòng Tài nguyên Nước, Khoáng sản & KTTV tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng phân công thụ lý	Phân công thụ lý	½ ngày
		Chuyên viên được phân công	Thẩm định hồ sơ; trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ; trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện thì gửi văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	5,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	½ ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	02 ngày
B4	Thông báo cho khách hàng bổ sung, chỉnh sửa	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản	½ ngày
B5	Khách hàng thực hiện bổ sung, chỉnh sửa theo văn bản		Thời gian bổ sung, chỉnh sửa không tính vào thời gian thẩm	

ltg

			định hồ sơ	
B6	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tài liệu bổ sung	½ ngày
B7	Phòng Tài nguyên Nước, Khoáng sản &KTTV tiếp nhận hồ sơ bổ sung	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công	½ ngày
		Chuyên viên	Dự thảo văn bản đầu ra	02 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	½ ngày
B8	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định; giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	01 ngày
B9	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hồ sơ liên thông	½ ngày
B10	Liên thông UBND tỉnh			3 ngày
B11	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền	½ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				18 ngày

2. Thủ tục Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành

Thời gian giải quyết: 41 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Tài nguyên Nước, Khoáng sản &KTTV tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng phân công thụ lý	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ tính tiền cấp	29,5 ngày

			quyền đồng thời với kiểm tra, thẩm định hồ sơ cấp phép tài nguyên nước	
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình và dự thảo quyết định	03 ngày
B4	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hồ sơ liên thông	01 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh			05 ngày
B6	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				41 ngày

3. Thủ tục Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước

Thời gian giải quyết: 13 ngày làm việc

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Tài nguyên Nước, Khoáng sản & KTTV tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng phân công thụ lý	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ	06 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	01 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định	01 ngày
B4	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày

		hành chính công		
B5	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B6	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				13 ngày

4. Thủ tục Phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện

Thời gian giải quyết: 23 ngày làm việc.

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Tài nguyên Nước, Khoáng sản & KTTV tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng phân công thụ lý	Phân công thụ lý	1/2 ngày
		Chuyên viên được phân công	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ; trường hợp nội dung phương án cấm mốc chỉ giới không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, ban hành văn bản yêu cầu chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện điều chỉnh, bổ sung phương án cấm mốc chỉ giới	4,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Phê duyệt văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	03 ngày

B4	Thông báo cho khách hàng điều chỉnh, bổ sung	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn bản	1/2 ngày
B5	Khách hàng thực hiện điều chỉnh, bổ sung theo văn bản		Thời gian điều chỉnh, bổ sung không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ	
B6	Tiếp nhận hồ sơ điều chỉnh, bổ sung, chuyển phòng chuyên môn xử lý	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Tài liệu điều chỉnh, bổ sung	1/2 ngày
B7	Phòng Tài nguyên Nước, Khoáng sản & KTTV tiếp nhận hồ sơ điều chỉnh, bổ sung	Lãnh đạo phòng	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên	Dự thảo văn bản đầu ra	04 ngày
		Lãnh đạo phòng	Ý kiến thẩm định	1/2 ngày
B8	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình và dự thảo Quyết định; giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	03 ngày
B9	Chuyển hồ sơ liên thông UBND tỉnh	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Hồ sơ liên thông	1/2 ngày
B10	Liên thông UBND tỉnh			04 ngày
B11	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận Một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quyết định phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				23 ngày

